



# Keracolor SF



**Vữa chít mạch siêu mịn  
gốc xi măng, dùng cho  
mạch có chiều rộng  
lên đến 4 mm**



**KeoCongTrinh**  
.com

Hotline: 0931 497 627

## PHÂN LOẠI THEO TIÊU CHUẨN ISO 13007-3 VÀ EN 13888

**Keracolor SF** là vữa chít mạch (G), gốc xi măng (C), cải tiến (2), có khả năng chống thấm nước (W) và chống mài mòn cao (A) thuộc loại CG2WA. Vữa chít mạch **Keracolor SF** được chứng nhận đạt Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7899-2:2008.

## PHẠM VI SỬ DỤNG

**Keracolor SF** được sử dụng để chít mạch cho tường và sàn gạch ở trong nhà và ngoài trời (loại gạch nung một lửa, nung hai lửa, gạch klinker, gạch porcelain, v.v), đá ốp lát (như đá tự nhiên, cẩm thạch, granite, đá kết tủa, v.v), mosaic thủy tinh và mosaic cẩm thạch.

## Các ứng dụng điển hình

- Chít mạch cho tất cả các loại gạch trên sàn và trên tường trong xây dựng dân dụng.
- Chít mạch cho mosaic thủy tinh và đá marble.
- Chít mạch cho các loại sàn ốp lát bằng gạch và đá mài bóng (như gạch porcelain mài bóng, đá cẩm thạch, v.v).

## ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

**Keracolor SF** được tạo thành từ sự pha trộn của xi măng, các vật liệu trơ hạt mịn, các loại nhựa tổng hợp, một số phụ gia đặc biệt và bột màu. **Keracolor SF** được đặc trưng bởi đặc tính lưu biến đặc biệt của nó, đặc biệt thích hợp để chít mạch cho các khe gạch hẹp. Sản phẩm đạt được một số đặc tính sau nếu được trộn với nước theo tỷ lệ chính xác và thi công đúng kỹ thuật:

- Cường độ nén và cường độ uốn tốt, có khả năng chống chịu được sự đóng/tan băng. Do vậy, sản phẩm có độ bền cao;
- Bề mặt hoàn thiện phẳng mịn, đặc chắc với độ thấm hút thấp, nên vệ sinh dễ dàng;
- Có khả năng chống mài mòn cao;
- Không bị co ngót, do đó không bị nứt gãy;
- Có khả năng chịu được axit với độ pH > 3;
- Tỷ lệ hiệu quả-chi phí cao.

Khi trộn **Keracolor SF** với **Fugolastic**, một loại phụ gia gốc nhựa polymer tổng hợp đặc biệt, các đặc tính cơ lý của vữa chít mạch sẽ được cải thiện, phù hợp với các yêu cầu sử dụng khắt khe hơn (như thi công mặt tiền, bể bơi, phòng tắm, sàn có lưu lượng giao thông cao, v.v). **Keracolor SF** trộn với **Fugolastic** có thể được sử dụng để chít mạch cho cả đá cẩm thạch sẽ được mài sau khi lát.

Tham khảo thêm thông tin chi tiết tại tài liệu hướng dẫn kỹ thuật của sản phẩm **Fugolastic**.

## KHUYẾN CÁO

- Không trộn thêm xi măng hoặc sản phẩm khác khi sử dụng **Keracolor SF**. Tuyệt đối không trộn thêm nước khi vữa bắt đầu đông rắn.
- Không pha trộn các màu vữa khác nhau vì có thể làm bề mặt hoàn thiện không đều màu hoặc thiếu đồng nhất khi vữa khô.
- Tuyệt đối không dùng nước bẩn hoặc nước nhiễm mặn để trộn **Keracolor SF**.
- Sử dụng sản phẩm ở nhiệt độ từ +5°C đến +35°C.
- Lượng nước trộn phải được đo lường chính xác như hướng dẫn sử dụng. Lượng nước thừa và độ ẩm còn dư trong keo dán gạch hoặc vữa có thể làm cho

# Keracolor SF



Trải vữa bằng bàn xoa cao su



Lau mạch bằng miếng bọt xốp



Hoàn thiện mạch chít bằng giẻ sạch

vữa chít mạch không thủy hóa hoàn toàn, hoặc khi bề mặt thi công còn ẩm hoặc chưa được chống thấm khỏi độ ẩm thẩm ngược, sẽ có thể gây mất mỹ quan do sự hình thành muối trên bề mặt.

- Không sử dụng **Keracolor SF** cho các khe co giãn và khe lún.
- Với các loại gạch hoặc đá có bề mặt thô ráp hoặc xốp, nên thí nghiệm trước để kiểm tra khả năng làm sạch vữa trên bề mặt sau khi chít và nếu cần, có thể thi công lớp bảo vệ bề mặt nhưng tránh để dính vào khe cần chít.
- Không sử dụng **Keracolor SF** để chít mạch lớn hơn 4 mm (sử dụng **Keracolor FF** hoặc **Keracolor GG**).
- Đối với gạch có độ hút nước cao và mạch chít mỏng, nên làm ẩm bề mặt trước khi thi công.

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SẢN PHẨM

### Chuẩn bị mạch chít

Trước khi chít mạch, nên đợi cho vữa ốp hoặc keo dán gạch hoàn toàn đông rắn. Đảm bảo tuân thủ thời gian chờ chít mạch được chỉ rõ trong tài liệu kỹ thuật của sản phẩm. Các mạch chít cần được làm sạch, không dính bụi bẩn và độ sâu mạch chít ít nhất là 2/3 độ dày vật liệu ốp lát. Lượng vữa hoặc keo dán gạch chảy vào mạch chít khi thi công ốp lát nên được loại bỏ khi còn ướt.

Đối với các loại gạch đặc biệt hẹp, hoặc nếu thi công trong điều kiện nhiệt độ cao và có nhiều gió, cần làm ẩm mạch bằng nước sạch.

### Trộn vữa

Cho **Keracolor SF** vào một thùng sạch, không bị gỉ sét đã chứa nước sạch hoặc **Fugolastic** (nếu cần thiết) theo tỷ lệ 30-34% theo trọng lượng.

Khi chít mạch cho sàn, hỗn hợp vữa có thể được làm lỏng hơn bằng cách thêm nhiều nước vào (khoảng 30-34% theo trọng lượng). Trộn bằng máy trộn với tốc độ chậm nhằm tránh tạo bọt khí cho đến khi đạt được hỗn hợp đồng nhất. Đợi từ 2-3 phút sau đó khuấy nhẹ lại trước khi thi công. Sử dụng vữa trong vòng 2 tiếng sau khi trộn.

### Thi công chít mạch

Nên dùng bay hoặc bàn xoa chuyên dụng của MAPEI để chít mạch nhằm lấp đầy mạch chít và không bị lỗi lổm. Loại bỏ lượng vữa dư thừa khỏi bề mặt bằng cách kéo bàn xoa chéo với mạch keo khi **Keracolor SF** vẫn còn ướt.

### Hoàn thiện

Khi vữa bắt đầu mất dần độ dẻo và se lại, thường sau 10-20 phút, loại bỏ lượng **Keracolor SF** dư thừa bằng miếng bọt biển của MAPEI và kéo theo đường chéo với mạch chít. Nên giặt miếng bọt biển thường xuyên, dùng 2 thùng nước sạch khác nhau: một thùng dùng để giữ lượng vữa thừa ở miếng bọt biển, thùng kia giặt sạch miếng bọt biển. Công tác vệ sinh có thể được thực hiện bằng bàn xoa điện. Để loại bỏ lượng vữa đã đông rắn, nên dùng miếng Scotch-Brite® ẩm hoặc bàn xoa điện có đĩa đệm mài mòn. Nếu tiến hành vệ sinh quá sớm (khi vữa còn dẻo),

thì một lượng vữa sẽ bị kéo ra khỏi mạch chít dẫn đến hiện tượng biến màu. Ngược lại, nếu công tác vệ sinh được thực hiện khi vữa đã hoàn toàn đông rắn, khi vệ sinh mạch keo bằng phương pháp cơ học có thể gây xước cho bề mặt gạch. Khi chít mạch bằng **Keracolor SF** trong điều kiện thời tiết nóng, khô hoặc có nhiều gió, khuyến cáo nên làm ẩm mạch chít sau vài tiếng.

Bảo dưỡng ẩm **Keracolor SF** giúp tăng cường hiệu quả sản phẩm. Lượng bột bám trên bề mặt gạch nên được loại bỏ bằng vải khô, sạch. Nếu sau khi thực hiện công tác vệ sinh cuối cùng mà lượng **Keracolor SF** vẫn còn bám lại trên bề mặt, nên sử dụng chất tẩy rửa axit (như là **Keranet**) theo hướng dẫn sử dụng, ít nhất là 10 ngày sau khi chít mạch. Chỉ sử dụng **Keranet** trên bề mặt chống axit và không được sử dụng cho nguyên liệu đá cẩm thạch hoặc đá vôi.

## THỜI GIAN CHO PHÉP LƯU THÔNG NHẹ

Sàn cho phép lưu thông nhẹ sau khoảng 24 tiếng.

## THỜI GIAN CHO PHÉP SỬ DỤNG

Bề mặt cho phép sử dụng sau khoảng 7 ngày.

### Vệ sinh

Các dụng cụ thi công **Keracolor SF** nên được rửa sạch trước khi sản phẩm đông rắn.

### LƯỢNG DÙNG

Lượng dùng **Keracolor SF** tùy thuộc vào độ rộng của mạch chít, kích thước và độ dày của viên gạch. Tham khảo lượng dùng tạm tính qua công cụ tính tự động trên website [www.mapei.com](http://www.mapei.com). Hoặc tham khảo bảng lượng dùng ở trang sau.

### ĐÓNG GÓI

Sản phẩm được đóng gói trong bao 1 kg, 2 kg, 5 kg và 25 kg tùy thuộc vào màu sắc.

### MÀU SẮC

Tham khảo bảng màu.

### BẢO QUẢN

**Keracolor SF** được bảo quản 12 tháng, trong bao bì còn nguyên nơi khô ráo.

## HƯỚNG DẪN AN TOÀN CHUẨN BỊ VÀ THI CÔNG SẢN PHẨM

**Keracolor SF** chứa xi măng, do vậy khi tiếp xúc với mồ hôi dễ gây kích ứng cho người thi công. Khuyến cáo, nên mang găng tay, kính bảo hộ và tuân thủ các cảnh báo thông thường khi xử lý hóa chất.

Nếu sản phẩm bị dính lên da hoặc mắt, ngay lập tức rửa bằng nhiều nước sạch và đến cơ sở y tế.

Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo Tài liệu an toàn sản phẩm bản mới nhất.

## SẢN PHẨM CHUYÊN DỤNG.

### CẢNH BÁO

Những thông số kỹ thuật và hướng dẫn thi công sản phẩm trên đây được đúc kết từ



<b>THÔNG SỐ KỸ THUẬT (các giá trị tiêu biểu)</b> Sản phẩm phù hợp với các tiêu chuẩn: <div>             – ISO 13007-3 loại CG2WA              – Châu Âu EN 13888 loại CG2WA              – Mỹ ANSI A 118.6 - 1999              – TCVN 7899-2:2008           </div>	
ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM	
Dạng sản phẩm:	Bột mịn
Màu sắc:	Xem bảng màu
Hàm lượng chất rắn khô (%):	100
THÔNG SỐ THI CÔNG ở +23°C và 50% R.H.	
Tỷ lệ trộn:	100 phần <b>Keracolor SF</b> trộn với 30-34 phần nước theo trọng lượng
Dạng hỗn hợp sau khi trộn:	Sệt dẻo
Tỷ trọng của vữa (g/cm³):	1980
Độ pH của vữa:	Khoảng 12
Thời gian sử dụng sau khi trộn:	Khoảng 2 tiếng
Nhiệt độ thi công sản phẩm:	Từ +5°C đến +35°C
Chít mạch sau khi ốp gạch: - trên tường bằng vữa ốp lát đóng rắn tiêu chuẩn: - trên tường bằng vữa ốp lát gạch đóng rắn nhanh: - trên tường bằng vữa (xi măng + cát) thông thường: - trên sàn bằng vữa ốp lát đóng rắn tiêu chuẩn: - trên sàn bằng vữa ốp lát gạch đóng rắn nhanh: - trên sàn bằng vữa (xi măng + cát) thông thường:	4-8 tiếng 1-2 tiếng 2-3 ngày 24 tiếng 3-4 tiếng 7 ngày
Thời gian chờ để hoàn thiện:	Ngay khi vữa bắt đầu đóng rắn
Thời gian cho phép lưu thông nhẹ:	24 tiếng
Thời gian cho phép sử dụng:	7 ngày
DỮ LIỆU THI CÔNG CUỐI CÙNG	
Cường độ uốn sau 28 ngày (EN 12808-3): Cường độ nén sau 28 ngày (EN 12808-3): Cường độ uốn sau khi sốc nhiệt (EN 12808-3): Cường độ nén sau khi sốc nhiệt (EN 12808-3): Khả năng chống mài mòn (EN 12808-2): Độ co ngót (EN 12808-4): Độ hút nước sau 30 phút (EN 12808-5): Độ hút nước sau 4 tiếng (EN 12808-5):	Phù hợp với Tiêu chuẩn châu Âu EN 13888 loại CG2WA và ISO 13007-3 loại CG2WA
Khả năng chống ẩm:	Rất tốt
Khả năng chống lão hóa:	Rất tốt
Khả năng chống dung môi, dầu và kiềm:	Rất tốt
Khả năng chống axit:	Tốt nếu pH > 3
Khả năng chịu nhiệt:	Từ -30°C đến +80°C

# Keracolor SF



Chít cho mạch rất nhỏ

BẢNG LƯỢNG DÙNG THEO KÍCH THƯỚC CỦA GẠCH VÀ ĐỘ RỘNG CỦA MẠCH CHÍT (kg/m <sup>2</sup> )			
Kích thước gạch (mm)	Chiều rộng của mạch (mm)		
	2	3	4
20x20x4	1.2		
50x50x4	0.5		
75x150x6		0.5	0.7
100x100x7		0.6	0.8
100x100x9		0.8	1.1
150x150x6		0.4	0.5
200x200x7		0.3	0.4
200x200x9		0.4	0.5
300x300x10		0.3	0.4
300x300x20		0.6	0.8
300x600x10		0.2	0.3
400x400x10		0.2	0.3
500x500x10			0.2
600x600x10			0.2
750x750x10			0.2
100x600x9			0.6
150x600x9			0.5
150x900x9			0.4
150x1200x10			0.5
225x450x9			0.4
225x900x9			0.3
250x900x9			0.3
250x1200x10			0.3
600x600x5			0.1
600x600x3			0.1

## CÔNG THỨC TÍNH:

$$\frac{(A + B)}{(A \times B)} \times C \times D \times 1,5 = \frac{\text{kg}}{\text{m}^2}$$

A = chiều dài của viên gạch (mm)      C = chiều dày của viên gạch (mm)  
B = chiều rộng của viên gạch (mm)      D = chiều rộng của mạch chít (mm)

những kiến thức và kinh nghiệm tốt nhất của **Mapei**. Vì vậy, trong mọi trường hợp, nên tuân thủ một cách nghiêm ngặt các hướng dẫn trong Tài liệu kỹ thuật của sản phẩm. Nếu cần hỗ trợ bất kỳ thông tin nào, vui lòng liên lạc với Bộ phận kỹ thuật của **Mapei** để biết thêm chi tiết.

Chúng tôi có quyền cải tiến và thay đổi sản phẩm của mình bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo trước.

## LƯU Ý PHÁP LÝ

Nội dung của Tài Liệu Kỹ Thuật (TDS) này có thể được sao chép vào các tài liệu khác liên quan đến dự án nhưng không được quyền bổ sung hoặc thay thế bất kỳ điều khoản yêu cầu nào so với bản gốc có hiệu lực tại thời điểm thi công sản phẩm của **MAPEI**. Để cập nhật phiên bản mới nhất cũng như những thông tin liên quan đến việc bảo hành sản phẩm, vui lòng truy cập website: [www.mapei.com.vn](http://www.mapei.com.vn).

**BẤT KỲ THAY ĐỔI NÀO VỀ TỪ NGỮ HOẶC YẾU CẦU TRONG/ HOẶC XUẤT PHÁT TỪ TÀI LIỆU KỸ THUẬT NÀY SẼ LÀM MẤT HIỆU LỰC BẢO HÀNH CỦA SẢN PHẨM TỪ CÔNG TY MAPEI.**

Phiên bản tiếng Việt được dịch lại dựa trên phiên bản tiếng Anh 138-5-2020 (GBx FAR EAST).



Biểu tượng này khẳng định rằng những sản phẩm của công ty **MAPEI** có lượng chất thải độc hại thấp được chứng nhận bởi GEV (Gemeinschaft Emissionskontrollierte Verlagwerkstoffe e.V.), một tổ chức quốc tế kiểm định lượng chất thải độc hại ra môi trường.

Nghiêm cấm mọi hình thức sao chép bất hợp pháp nội dung và hình ảnh trong tài liệu này.



KeoCongTrinh  
.com

Hotline: 0931 497 627

138-11-2020 (VN)